

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/DS-ST
Ngày 16-8-2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Sơn;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Mai Xuân N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm 19, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm Nguyễn Chăm, xã HTh, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh N xin xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt lần hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-5-2021, lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Mai Xuân N trình bày:

Anh Mai Xuân N và chị Vũ Thị Th là bạn bè, thường xuyên vào hội tương trợ, làm ăn với nhau nhiều năm trở lại đây. Ngày 18-2-2020, chị Th đến nhà anh N hỏi vay số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để đầu tư mua đất. Vì tin tưởng

bạn bè nên anh N đã đồng ý cho chị Th vay tiền. Anh N giao số tiền 300.000.000đ cho chị Th tại nhà riêng, không ai chứng kiến. Sau khi nhận tiền, chị Th tự tay viết “Giấy vay tiền” và giao cho anh N giữ. Anh N và chị Th có thỏa thuận miệng lãi suất vay là 20%/năm; thời hạn vay đến tháng 12/2020 âm lịch. Do xóm Nguyễn Châm còn được gọi là xóm 3 xã Hải Th nên chị Th viết địa chỉ nơi ở của mình là xóm 3 xã Hải Th mà không ghi theo đơn vị quản lý hành chính.

Kể từ khi vay, chị Th đã trả cho anh N khoản tiền lãi theo thỏa thuận đến hết tháng 7/2020 âm lịch thì không trả nữa. Tháng 8/2020 âm lịch, chị Th chuyển tài khoản cho anh N số tiền 35.000.000đ; trả tiền mặt 115.000.000đ, tổng cộng 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Việc chị Th trả tiền gốc và lãi cho anh N, anh N không ghi sổ mà do chị Th ghi chép vào sổ cá nhân của chị Th nên anh N không nhớ cụ thể ngày tháng trả. Mặc dù đã trả 150.000.000đ tiền vay gốc nhưng do không viết lại giấy biên nhận nên trong giấy biên nhận chị Th viết, số tiền chị Th vay của anh N vẫn là 300.000.000đ.

Cuối năm 2020 âm lịch, chị Th lâm vào tình trạng mất khả năng Th toán. Anh N đã đòi nợ gốc và lãi nhưng chị Th không trả và cố tình trốn tránh anh N. Nay anh N yêu cầu Tòa án buộc chị Th phải trả số tiền vay gốc còn lại là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Tại Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 10-6-2021, ông Đỗ Quốc Phòng - Xóm trưởng xóm Nguyễn Châm xã Hải Th, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xác nhận: Xóm Nguyễn Châm, xã Hải Th thường được nhân dân trong xóm gọi với tên gọi khác là xóm 3 hoặc đội 3 xã Hải Th.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 57/TB-TLVA ngày 09-6-2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho chị Vũ Thị Th nhưng chị Th không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Mai Xuan N. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Th nhưng đến nay chị Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác làm việc với Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Mai Xuân N; buộc chị Vũ Thị Th trả cho anh Mai Xuân N 150.000.000 đồng tiền vay gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Mai Xuân N khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị Th trả nợ tiền vay; đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Vũ Thị Th có địa chỉ cư trú tại xóm Nguyễn Châm, xã Hải Th, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản, Quyết định tố tụng cho các đương sự nhưng bị đơn chị Vũ Thị Th vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Th là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn anh Mai Xuân N yêu cầu chị Vũ Thị Th trả nợ tiền vay gốc còn lại là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình là giấy vay tiền bản gốc ngày 18/02/2020 âm lịch có chữ ký ghi tên người vay là Vũ Thị Th, địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Th. Bị đơn chị Vũ Thị Th mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng các hình thức niêm yết công khai văn bản tố tụng tại nơi cư trú, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không lý do; không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án.

[3.2] Căn cứ “Giấy vay tiền” bản gốc mà anh Mai Xuân N xuất trình do chị Th viết và ký tên với đầy đủ nội dung tên, địa chỉ người vay, người cho vay, số tiền vay, thời hạn vay... có đủ cơ sở xác định giao dịch giữa anh Mai Xuân N và chị Vũ Thị Th là “Hợp đồng vay tài sản” có thời hạn theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị Th phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh N số tiền vay gốc là 300.000.000đ vào tháng 12/2020 âm lịch. Quá trình giải quyết vụ án, anh N xác nhận chị Th đã trả cho anh

N số tiền vay gốc là 150.000.000đ vào tháng 8/2020 âm lịch nên nay chị Th còn có nghĩa vụ trả cho anh N số tiền vay gốc còn lại là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

[3.3] Về lãi suất: Tại thời điểm cho vay, anh N và chị Th có thỏa thuận lãi suất vay là 20%/năm. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, anh N không yêu cầu chị Th trả lãi nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Bị đơn chị Vũ Thị Th có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Mai Xuân N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Vũ Thị Th.

Buộc chị Vũ Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho anh Mai Xuân N số tiền vay gốc còn lại là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Vũ Thị Th phải nộp 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Mai Xuân N số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0002654 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phụng Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

